

*
Số 14818-QĐ/HVCTQG

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Danh mục các ngành đúng, ngành phù hợp
với ngành tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ

- Căn cứ Quyết định số 145-QĐ/TW ngày 08/8/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;
- Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;
- Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Quyết định số 8488-QĐ/HVCTQG ngày 23/3/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý đào tạo,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các ngành đúng, phù hợp với ngành tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định có liên quan do Học viện ban hành trước đây trái với nội dung Quyết định này được bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Vụ trưởng Vụ Quản lý đào tạo, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Học viện, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Cổng thông tin điện tử Học viện,
- Lưu VT, Vụ QLĐT.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Phúc Lâm

**DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, PHÙ HỢP
VỚI NGÀNH TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14818-QĐ/HVCTQG ngày 16 tháng 02 năm 2023
của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
1. Ngành Triết học (mã số: 8229001)		
Ngành đúng	Triết học	Không
Ngành phù hợp 1	Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học.	1. Lịch sử triết học Việt Nam (02 tín chỉ). 2. Lịch sử triết học Mác (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	Cử nhân chính trị, Giáo dục chính trị, Chính trị học, Giáo dục công dân, Xã hội học, Nhân học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Kinh tế chính trị, Hồ Chí Minh học, Quản lý nhà nước, Quản lý xã hội, Đông phương học, Châu Á học, Việt Nam học.	1. Lịch sử triết học Việt Nam (02 tín chỉ). 2. Lịch sử triết học phương Đông (02 tín chỉ). 3. Lịch sử triết học Mác (02 tín chỉ). 4. Lịch sử triết học phương Tây hiện đại (02 tín chỉ).
2. Ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học (mã số: 8229008)		
Ngành đúng	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Không
Ngành phù hợp 1	Triết học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học.	1. Lịch sử tư tưởng Xã hội chủ nghĩa (02 tín chỉ). 2. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	Cử nhân chính trị, Giáo dục chính trị, Chính trị học, Giáo dục công dân, Xã hội học, Nhân học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Hồ Chí Minh học, Quản lý nhà nước, Quản lý xã hội, Dân tộc học, Việt Nam học, Đông phương học, Quốc tế học.	1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn Chủ nghĩa xã hội khoa học (02 tín chỉ). 2. Lịch sử tư tưởng Xã hội chủ nghĩa (02 tín chỉ). 3. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học (02 tín chỉ).
3. Ngành Tôn giáo học (mã số: 8229009)		
Ngành đúng	Tôn giáo học	Không

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
Ngành phù hợp 1	Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học.	1. Tôn giáo trên thế giới và đặc điểm tôn giáo Việt Nam (02 tín chỉ). 2. Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về tôn giáo (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	- Cử nhân chính trị, Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân, Xã hội học, Tâm lý học, Nhân học, Chính trị học, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Đông phương học, Việt Nam học, Quản lý công, Quản lý nhà nước, Quản lý xã hội, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, Công tác xã hội, Báo chí. - Các ngành thuộc nhóm ngành “Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam”*.	1. Tôn giáo học đại cương (02 tín chỉ). 2. Lịch sử tôn giáo (02 tín chỉ). 3. Tôn giáo trên thế giới và đặc điểm tôn giáo Việt Nam (02 tín chỉ). 4. Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về tôn giáo (02 tín chỉ).

4. Ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (mã số: 8229015)

Ngành đúng	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Không
Ngành phù hợp 1	Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học.	1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (03 tín chỉ). 2. Lịch sử Việt Nam (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	Cử nhân chính trị, Giáo dục chính trị, Chính trị học, Giáo dục công dân, Báo chí, Xã hội học, Nhân học, Công tác xã hội, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Dân tộc học, Khảo cổ học, Bảo tàng học, Việt Nam học, Đông phương học, Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Lịch sử - Địa lý.	1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (03 tín chỉ). 2. Lịch sử Việt Nam (02 tín chỉ). 3. Phương pháp luận sử học (02 tín chỉ).

5. Ngành Kinh tế chính trị (mã số: 8310102)

Ngành đúng	Kinh tế chính trị	Không
Ngành phù hợp 1	Kinh tế học, Kinh tế, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Kinh tế số.	1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế (02 tín chỉ).

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
		2. Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	- Cử nhân chính trị, Giáo dục chính trị, Chính trị học, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế gia đình, Kinh tế công nghiệp, Phát triển nông thôn, Quản lý kinh tế, Quản lý xã hội, Quản lý nhà nước. - Các ngành thuộc nhóm ngành “Kinh doanh và quản lý”*.	1. Kinh tế chính trị về chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh (02 tín chỉ). 2. Kinh tế chính trị về chủ nghĩa tư bản độc quyền (02 tín chỉ). 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế (02 tín chỉ). 4. Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (02 tín chỉ).
6. Ngành Kinh tế phát triển (mã số: 8310105)		
Ngành đúng	Kinh tế phát triển	Không
Ngành phù hợp 1	Kinh tế học, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Kinh tế số, Quản lý kinh tế.	1. Kinh tế học đại cương (02 tín chỉ). 2. Kinh tế phát triển (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	- Phát triển nông thôn, Phát triển bền vững, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế công nghiệp, Kinh doanh nông nghiệp, Quản trị nhân lực, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Kinh tế vận tải, Kinh tế xây dựng, Kinh tế gia đình, Địa lý học. - Các ngành thuộc nhóm ngành “Kinh doanh và quản lý”*.	1. Kinh tế học đại cương (02 tín chỉ). 2. Kinh tế phát triển (02 tín chỉ). 3. Kinh tế lượng (02 tín chỉ).
7. Ngành Chính trị học (mã số: 8310201)		
Ngành đúng	Chính trị học	Không
Ngành phù hợp 1	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế.	1. Lịch sử tư tưởng chính trị (02 tín chỉ). 2. Chính trị học Việt Nam (02 tín chỉ).

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
Ngành phù hợp 2	- Cử nhân chính trị, Triết học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Công tác tư tưởng, Lịch sử, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Chính sách công, Hành chính học, Quản lý xã hội, Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân, Giáo dục pháp luật, Xã hội học, Nhân học, Tâm lý học, Công tác xã hội, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản lý giáo dục, Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa. - Các ngành thuộc nhóm ngành “Bảo chí và truyền thông”, “Luật”*.	1. Lịch sử tư tưởng chính trị (02 tín chỉ). 2. Quyền lực chính trị (02 tín chỉ). 3. Thể chế chính trị thế giới đương đại (02 tín chỉ). 4. Chính trị học Việt Nam (02 tín chỉ).
8. Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (mã số: 8310202)		
Ngành đúng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Không
Ngành phù hợp 1	Chính trị học, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế, Cử nhân chính trị.	1. Lý luận về Đảng và xây dựng Đảng (03 tín chỉ). 2. Lý luận chung về nhà nước và xây dựng chính quyền nhà nước (03 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	- Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử, Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân, Giáo dục học, Giáo dục pháp luật, Quản lý giáo dục, Xã hội học, Nhân học, Việt Nam học, Chính sách công, Quản lý công, Quản lý xã hội, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, Khoa học quản lý, Hành chính học, Công tác xã hội, Công tác tư tưởng. - Các ngành thuộc nhóm ngành “Luật”, “Quản trị - Quản lý”, “Bảo chí và truyền thông” *.	1. Lý luận về Đảng và xây dựng Đảng (03 tín chỉ). 2. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ (02 tín chỉ). 3. Đảng lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị và các lĩnh vực đời sống xã hội (02 tín chỉ). 4. Lý luận chung về nhà nước và xây dựng chính quyền nhà nước (03 tín chỉ).
9. Ngành Hồ Chí Minh học (mã số: 8310204)		
Ngành đúng	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Không

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
Ngành phù hợp 1	Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	1. Các tác phẩm chủ yếu của Hồ Chí Minh (02 tín chỉ). 2. Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	Cử nhân chính trị, Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân, Kinh tế chính trị, Xã hội học, Báo chí, Nhân học, Tâm lý học, Chính sách công, Quản lý công, Luật, Lịch sử, Văn hóa học, Công tác tư tưởng, Việt Nam học, Đông phương học, Quốc tế học.	1. Các tác phẩm chủ yếu của Hồ Chí Minh (02 tín chỉ). 2. Nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh (02 tín chỉ). 3. Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh (02 tín chỉ). 4. Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh (02 tín chỉ). 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế, văn hoá và phát triển xã hội (02 tín chỉ).
10. Ngành Xã hội học (mã số: 8310301)		
Ngành đúng	Xã hội học	Không
Ngành phù hợp 1	Nhân học, Tâm lý học, Triết học, Chính trị học, Công tác xã hội.	1. Xã hội học đại cương (02 tín chỉ). 2. Lịch sử Xã hội học (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	Chính sách công, Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học, Giáo dục pháp luật, Y tế công cộng, Quản lý xã hội, Quản lý nhà nước, Quản lý giáo dục, Quản lý công, Khoa học quản lý, Quản trị nhân lực, Quản lý dự án, Hành chính công, Báo chí, Quan hệ công chúng, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học, Việt Nam học, Quốc tế học, Đông Nam Á học, Châu Á học, Dân tộc học, Đô thị học, Phát triển nông thôn, Công tác thanh thiếu niên.	1. Xã hội học đại cương (02 tín chỉ). 2. Lịch sử Xã hội học (02 tín chỉ). 3. Lý thuyết Xã hội học (02 tín chỉ). 4. Xã hội học Mác-xít (02 tín chỉ).
11. Ngành Văn hóa học (mã số: 8229040)		
Ngành đúng	Văn hóa học	Không

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
Ngành phù hợp 1	Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Quản lý văn hóa, Gia đình học.	1. Lý luận văn hóa Mác - Lênin (02 tín chỉ). 2. Giao lưu văn hóa (02 tín chỉ)
Ngành phù hợp 2	- Báo chí, Du lịch, Địa lý học, Xuất bản, Công tác xã hội, Quản lý xã hội, Giáo dục học, Giáo dục chính trị, Quản lý thông tin, Thông tin - Thư viện, Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục, Xã hội học, Nhân học, Kinh doanh xuất bản phẩm, Bảo tàng học, Bảo tồn di sản Kiến trúc - Đô thị, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Lịch sử, Sư phạm nghệ thuật. - Lý luận, lịch sử và phê bình sân khấu; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình; Biên kịch điện ảnh, truyền hình; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình; Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật. - Các ngành thuộc nhóm ngành “Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam”, “Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài”, “Khu vực học”*.	1. Lý luận văn hóa Mác - Lênin (02 tín chỉ). 2. Giao lưu văn hóa (02 tín chỉ). 3. Văn hóa dân gian (02 tín chỉ).
12. Ngành Quan hệ quốc tế (mã số: 8310206)		
Ngành đúng	Quan hệ quốc tế	Không
Ngành phù hợp 1	Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước.	1. Lịch sử quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay (02 tín chỉ). 2. Các vấn đề toàn cầu hiện nay (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	- Cử nhân chính trị, Giáo dục chính trị, Xã hội học, Nhân học, Báo chí, Quan hệ công chúng, Thông tin đối ngoại, Công tác xã hội, Luật học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Tâm lý học, Địa lý học, Luật quốc tế, Kinh tế quốc tế, Kinh tế đối ngoại. - Các ngành Ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, Đức, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Italia, Nhật, Hàn Quốc, Ả rập. - Các ngành thuộc nhóm ngành “Báo chí và truyền thông”, “Khu vực học - khác”*.	1. Lịch sử quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay (02 tín chỉ). 2. Quan hệ chính trị quốc tế hiện đại (02 tín chỉ). 3. Địa chính trị thế giới và Việt Nam (02 tín chỉ). 4. Các vấn đề toàn cầu hiện nay (02 tín chỉ).

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
13. Ngành Quản lý kinh tế (mã số: 8340410)		
Ngành đúng	Quản lý kinh tế	Không
Ngành phù hợp 1	Kinh tế học, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Kinh tế số.	1. Khoa học quản lý (02 tín chỉ). 2. Quản lý nhà nước về kinh tế (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	- Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Marketing, Bất động sản, Thương mại điện tử, Kinh doanh thời trang và dệt may, Quản trị khách sạn, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Quản lý nhà nước. - Kế toán, Kiểm toán, Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Quản lý công nghiệp, Kinh tế công nghiệp, Quản lý đất đai, Kinh tế nông nghiệp, Kinh doanh nông nghiệp, Kinh tế xây dựng, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Kinh tế vận tải, Kinh tế đối ngoại, Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống.	1. Khoa học quản lý (02 tín chỉ). 2. Quản lý nhà nước về kinh tế (02 tín chỉ). 3. Kinh tế lượng (02 tín chỉ).
14. Ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (mã số: 8380106)		
Ngành đúng	Luật	Không
Ngành phù hợp 1	Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật kinh tế, Luật quốc tế.	1. Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (02 tín chỉ). 2. Lý luận về nhà nước pháp quyền và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	- Luật kinh doanh, Luật Thương mại quốc tế, Hành chính học, Giáo dục pháp luật, Quản lý nhà nước, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự.	1. Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới (02 tín chỉ). 2. Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (02 tín chỉ).

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
	- Các ngành thuộc nhóm ngành “Pháp luật”, “An ninh và trật tự xã hội”*.	3. Các học thuyết về nhà nước và pháp luật (02 tín chỉ). 4. Lý luận về nhà nước pháp quyền và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (02 tín chỉ).
15. Ngành Chính sách công (mã số: 8340402)		
Ngành đúng	Chính sách công	Không
Ngành phù hợp 1	Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Hành chính công.	1. Nhập môn Chính sách công (02 tín chỉ). 2. Chính sách kinh tế vĩ mô (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	- Cử nhân chính trị, Chính trị học, Báo chí, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Quản lý xã hội, Quản lý giáo dục, Quản lý văn hóa, Quản lý thông tin, Quan hệ quốc tế, Xã hội học, Tâm lý học, Công tác xã hội, Phát triển nông thôn, Quản trị kinh doanh, Quan hệ công chúng, Truyền thông đại chúng, Truyền thông đa phương tiện. - Các ngành thuộc nhóm ngành “Quản trị - Quản lý, khác”*.	1. Nhập môn Chính sách công (02 tín chỉ). 2. Chính sách kinh tế vĩ mô (02 tín chỉ). 3. Khoa học quản lý (02 tín chỉ). 4. Kinh tế phát triển (02 tín chỉ).
16. Ngành Lãnh đạo học (mã số: 8340408)		
Ngành đúng	Lãnh đạo học, Khoa học lãnh đạo.	Không
Ngành phù hợp 1	Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quản lý nhà nước, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Tâm lý học.	1. Nhập môn Lãnh đạo học (02 tín chỉ). 2. Tâm lý lãnh đạo, quản lý (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	- Cử nhân chính trị, Xã hội học, Nhân học, Quan hệ quốc tế, Quản lý xã hội, Tâm lý học giáo dục, Hành chính công, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản trị kinh doanh, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Quản lý giáo dục,	1. Nhập môn Lãnh đạo học (02 tín chỉ). 2. Khoa học quản lý (02 tín chỉ). 3. Chính sách công (02 tín chỉ). 4. Tâm lý lãnh đạo, quản lý (02 tín chỉ).

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
	Giáo dục học, Công tác xã hội, Chính sách công. - Chỉ huy tham mưu các lĩnh vực: Lục quân, Hải quân, Không quân, Phòng không, Pháo binh, Tăng - Thiết giáp, Đặc công; Tham mưu, chỉ huy thông tin; Tham mưu, chỉ huy công an nhân dân.	
17. Ngành Pháp luật về quyền con người (mã số: 8380109)		
Ngành đúng	Luật	Không
Ngành phù hợp 1	Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật kinh tế, Luật quốc tế.	1. Lý luận và pháp luật về quyền con người (02 tín chỉ). 2. Nhà nước pháp quyền và quyền con người (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	- Giáo dục pháp luật, Hành chính học, Quản lý nhà nước, Quản lý xã hội, Quản lý công. - Các ngành thuộc nhóm ngành “Pháp luật”, “An ninh và trật tự xã hội”*.	1. Lý luận và pháp luật về quyền con người (02 tín chỉ). 2. Nhà nước pháp quyền và quyền con người (02 tín chỉ). 3. Luật Hiến pháp Việt Nam (02 tín chỉ).
18. Ngành Quản lý văn hóa (mã số: 8319042)		
Ngành đúng	Quản lý văn hóa	Không
Ngành phù hợp 1	Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Gia đình học.	1. Lý luận văn hóa Mác - Lênin (02 tín chỉ). 2. Quản lý văn hóa (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	- Du lịch, Báo chí, Công tác xã hội, Chính sách công, Chính trị học, Tâm lý học, Xã hội học, Quản lý công, Quản lý xã hội, Quản lý nhà nước, Quản lý thông tin, Quản trị văn phòng, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản lý dự án, Nhân học, Hành chính học, Khoa học quản lý, Quản lý giáo dục, Việt Nam học, Giáo dục chính trị. - Các ngành thuộc nhóm ngành “Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam”,	1. Lý luận văn hóa Mác - Lênin (02 tín chỉ). 2. Quản lý văn hóa (02 tín chỉ). 3. Giao lưu văn hóa (02 tín chỉ).

NHÓM NGÀNH	TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	CÁC HỌC PHẦN HỌC BỔ SUNG
	“Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài”*.	
19. Ngành Quản lý nhà nước (Thí điểm)		
Ngành đúng	Quản lý nhà nước	Không
Ngành phù hợp 1	Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quan hệ quốc tế.	1. Lý luận về Quản lý nhà nước (02 tín chỉ). 2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (phần I) (02 tín chỉ).
Ngành phù hợp 2	Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng, Quản lý giáo dục, Quản lý xã hội, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, Hành chính học, Chính sách công, Cử nhân chính trị. - Các ngành thuộc nhóm ngành “Luật”*.	1. Khoa học quản lý (02 tín chỉ). 2. Lý luận về Quản lý nhà nước (02 tín chỉ). 3. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (phần I và phần II) (04 tín chỉ).

*Các nhóm ngành xem tại Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

